

LỄ HỘI CHỢ TRÂU ĐỒ SƠN

NGUYỄN PHƯƠNG - PHẠM VĂN LỢI

Bán đảo Đồ Sơn nằm ở phía Đông - Nam thành phố Hải Phòng. Diện tích rộng chừng 30km², dân số gần 30.000 người, phân bố ở 3 phường Vạn Hương, Vạn Sơn, Ngọc Xuyên và 1 xã Bàng La. Tên gọi Đồ Sơn có từ rất sớm. Có thuyết cho rằng, vào trước Công nguyên, khi đạo Phật bắt đầu du nhập vào nước ta thì, nơi đây có tên gọi là Nê Lê (nghĩa là vùng đất bùn lầy). Tuy nhiên, theo các thư tịch cổ thì, mãi đến thời Trần, thế kỷ XIII mới thấy bộ "Việt sử lược" ghi chép về địa danh Đồ Sơn, khi sách này nói về việc vua Lý Thánh Tông cho xây tháp ở đây: "Năm Mậu Tuất, niên hiệu Long Thụy Thái Bình thứ 5 (1058), mùa thu tháng 9, vua ngự ra cửa biển Ba Lộ, nhân đó ngự ra chỗ xây tháp ở Đồ Sơn". Đến thời Nguyễn thì sách "Đại Nam nhất thống chí" biên soạn năm 1882, phần chép về Đồ Sơn có đoạn ghi: "Chu vi 30 dặm, cao 80 trượng, ở giữa có 9 ngọn núi nên cũng gọi là Cửu Long. Dưới chân núi là cư dân 3 xã Đồ Hải, Đồ Sơn, Ngọc Xuyên. Hai ngọn thứ 7 và thứ 8 có nước chảy quanh ôm lấy, tục gọi là Vụng Mát, rộng hơn trăm trượng. Một ngọn núi đằng sau phía hữu đứng một mình gọi là Độc Sơn. Các dải núi phía tả đối với đồi Song Ngư ở phía đằng xa, tục gọi là Cồn Dừa."

Cùng với quá trình hình thành vùng đất, con người, những truyền thống văn hóa mang đậm bản sắc của cộng đồng dân cư Đồ Sơn cũng sinh sôi, phát triển và còn được gìn giữ đến ngày nay, thể hiện qua các di tích lịch sử, văn

hóa như chùa Hang (Cốc tự). Tương truyền, đây là nơi đầu tiên đón nhận đạo Phật truyền bá vào Việt Nam theo đường biển. Và, ngọn tháp Tường Long phản ánh sự hưng thịnh của đạo Phật, cũng như vị trí chiến lược của Đồ Sơn, được khẳng định từ khi vương triều Lý trị vì đất nước. Cư dân Đồ Sơn đến nay vẫn truyền nhau sự tích "Lục vị tiên công" - những người đầu tiên đến vùng đất này khai sơn phá thạch, cải tạo bùn lầy. Đó là các vị Cao Sơn, Hải Bộ, Đại Hùng, Thanh Sam, Trảng Ngọ và Nuôi Lường đại vương, di duệ ngày nay là con cháu các họ Phạm Văn, Lê Bá, Hoàng Gia, Nguyễn, Đinh, Lương. Do vậy, các đình, đền ở Đồ Sơn đều tôn thờ các vị tiên công với tư cách là hậu thần. Tổng Đồ Sơn trước Cách mạng Tháng 8 năm 1945 có 3 xã, 5 thôn, thì thôn nào cũng có đình, đền tôn thờ thành hoàng. Nhưng điều khá đặc biệt là các đình, đền ở tổng Đồ Sơn chỉ thờ duy nhất một vị thành hoàng. Đó là thần Điểm Tước. Các tư liệu lịch sử như "Đồ Sơn tổng thần sắc", "Đồng Khánh dư địa chí lược" đều có ghi chép việc tổng Đồ Sơn thờ một vị thần là "Điểm Tước Hùng Trấn Đại Vương".

Về lịch sử vị thần Điểm Tước, xin được khái quát một vài nét như sau:

Xưa kia, vùng đất này đang yên vui, bỗng dưng một con thủy quái đến phá hoại xóm, vạn, bắt dân cư mỗi năm phải cúng cho nó một "thiện nam" tại Vụng Mát. Trước sức mạnh và sự tàn ác của thủy quái, nỗi đau mất mát ngày một đè nặng lên cuộc sống của cư dân. Từ đó,

họ đèn hương cầu khẩn, mong thần, phật ra tay cứu giúp và đã được thủy thần hiện lên khuyến lập nơi thờ tự dưới chân núi Tháp (hay còn gọi là núi Ngọc). Một đêm hè, giông bão nổi lên, thủy quái bị giết, xác dạt vào bãi biển, nơi mỏm Nghè, chân núi Ngọc. Cư dân bèn lập đền tại đó, gọi là đền Nghè. Được sự giúp đỡ của thần linh, xóm vạn yên vui nhưng chưa ai biết duệ hiệu của vị thần là gì, bèn bàn nhau làm lễ cầu đảo. Sau một tuần trăng cúng tế, người ta đặt trong đền một mâm bột gạo rồi ra về. Vài ngày sau, thấy một vết chân chim sẻ in trên mâm bột. Mọi người hiểu ra duệ hiệu của vị thần là Điểm Tước, sau khi tấu lên triều đình, nhà vua bèn ban duệ hiệu cho thần là Điểm Tước chi thần (vị thần vết chân chim sẻ). Đến thời Hậu Lê, đời vua Lê Thuần Tông, niên hiệu Đức Long thứ 6 (1634), thần Điểm Tước được gia phong 2 chữ Hùng Trấn, do có công coi giữ một vùng cửa ngõ đất nước.

Kể từ lúc ngôi đền được dựng lên và nhất là sau khi cầu được duệ hiệu của thần, nhiều ngư dân ở Đồ Sơn hàng đêm cứ thấy một đôi trâu từ dưới biển lên chơi nhau rất quyết liệt trước cửa đền. Hễ thấy động đều theo nhau chạy xuống biển. Do vậy, mọi người ở đây tin rằng, vị thần được thờ thích xem trâu chơi. Từ đó hàng năm, vào ngày 15 tháng 5 là ngày thủy quái bị diệt, người Đồ Sơn bày ra trò chơi trâu ngay trước cửa đền vừa làm vui lòng thần vừa coi đó là một nghi lễ chính thức trong ngày cúng tế thần linh. Khi vua Lý Thánh Tông đánh Chiêm Thành trở về, ghé vào Đồ Sơn, biết cư dân có tục này bèn xuống chiếu cho họ mở hội. Hôm đó là ngày mồng 9 tháng 8 (Âm lịch). Từ đó trở thành lệ, cư dân nơi đây tổ chức lễ hội chơi trâu tế thần vào ngày 9 tháng 8 hàng năm. Ngày 15 tháng 5 trở thành ngày đấu loại. Khi tổng Đồ Sơn được thành lập, số trâu tham dự tăng lên đã làm xuất hiện thêm ngày đấu loại thứ 2 vào 8 tháng 6 hàng năm.

Như vậy, lễ hội chơi trâu ở Đồ Sơn - Hải Phòng là một lễ hội cổ truyền, có nguồn gốc hình thành từ lâu đời. Đó là một lễ hội có sự kết hợp giữa lễ hội hàng tổng với lễ hội của làng xã, là kết quả của quá trình chuẩn bị lâu dài, vất vả với các lễ thức tín ngưỡng và các hoạt động lễ hội khác, trong đó tục chơi trâu tế thần là hoạt động chính của lễ hội, thể hiện nét riêng về văn hóa của cư dân nơi đây.

Ngay sau những ngày tết Nguyên đán, cư dân Đồ Sơn đã chuẩn bị cho lễ hội của quê hương mình. Công việc đòi hỏi nhiều thời gian và công sức nhất là chọn và mua trâu chơi. Khi gặp trâu hay, người đi chọn phải đo vẽ, ghi chép lại toàn bộ hình dáng kích thước và các đặc điểm của trâu để về trình báo với trưởng giáp và các bộ lão, chúc sắc. Các yếu tố của từng trâu được đưa ra xem xét cân nhắc để quyết định chọn mua trâu nào. Người Đồ Sơn thường chọn mua trâu chơi ở các vùng có đàn trâu ngổ, to khỏe như Nghệ An, Tuyên Quang, Yên Bái hay các vùng chiêm trũng, nơi trâu thường dai sức, có bộ móng tốt như Hải Dương, Nam Định, Thủy Nguyên. Đó là những vùng đất có nhiều trâu chơi từng đoạt giải cao trên xới chơi Đồ Sơn.

Trâu chơi được chăm sóc, luyện tập với chế độ riêng. Công việc này rất vất vả. Trước kia, khi lên xới chơi, trâu thường được uống nước sắc từ rễ cây đinh lăng và một ít rượu. Gần đây còn cho trâu chơi uống thuốc bổ và một vài chai bia. Trong thời gian chăn dắt, người nuôi trâu chơi không được ăn thịt chó, mắm tôm, không được đến các gia đình có tang. Tuyệt đối không được cho trâu chơi đánh nhau hoặc đến gần trâu cái.

Mở đầu ngày lễ hội chơi trâu là ngày 30 tháng 7, kết thúc vào ngày 16 tháng 8. Trong thời gian đó, ngoài hoạt động chính là chơi trâu tế thần diễn ra vào ngày 9 tháng 8, lễ hội còn có hàng loạt hoạt động cúng tế, rước sách và các trò diễn dân gian khác.

Ngày 30 tháng 7, ở đình Công toàn tổng và ngày 8 tháng 8 ở đình các làng xã là thời điểm diễn ra các nghi thức lễ rước nước, lễ mộc dục và lễ yên vị. Lễ rước nước tiến hành ở các đình với nghi thức ít nhiều khác nhau. Đơn giản nhất, đám rước cũng có 4 người, một người đánh trống khải, 2 người khiêng chèo và một người cầm lọng che trên chèo. Nước rước về các đình được lấy từ các điểm cung cấp nước ngọt như suối Rồng, giếng đền Nghè. Khi đã rước nước tinh khiết về các đình thì nghi thức lau rửa, xếp đặt đồ thờ cúng được tiến hành. Đó là lễ mộc dục và lễ yên vị. Sau các nghi lễ trên, chiều 30 tháng 7, dân Đồ Sơn tiến hành rước thành hoàng từ đền Nghè về đình Công để mở hội, dân gọi đó là lễ rước Nghè về đình. Ngoài việc rước bài vị của thành hoàng, đám rước thần ở

đây còn rước cả bát hương, cờ giá và lá cờ ngũ phương có 2 chữ "Thượng đẳng" về đình Công. Tương truyền, bát hương đó được làm từ đá núi Đồ Sơn còn lá cờ do chính vua Tự Đức trao tặng.

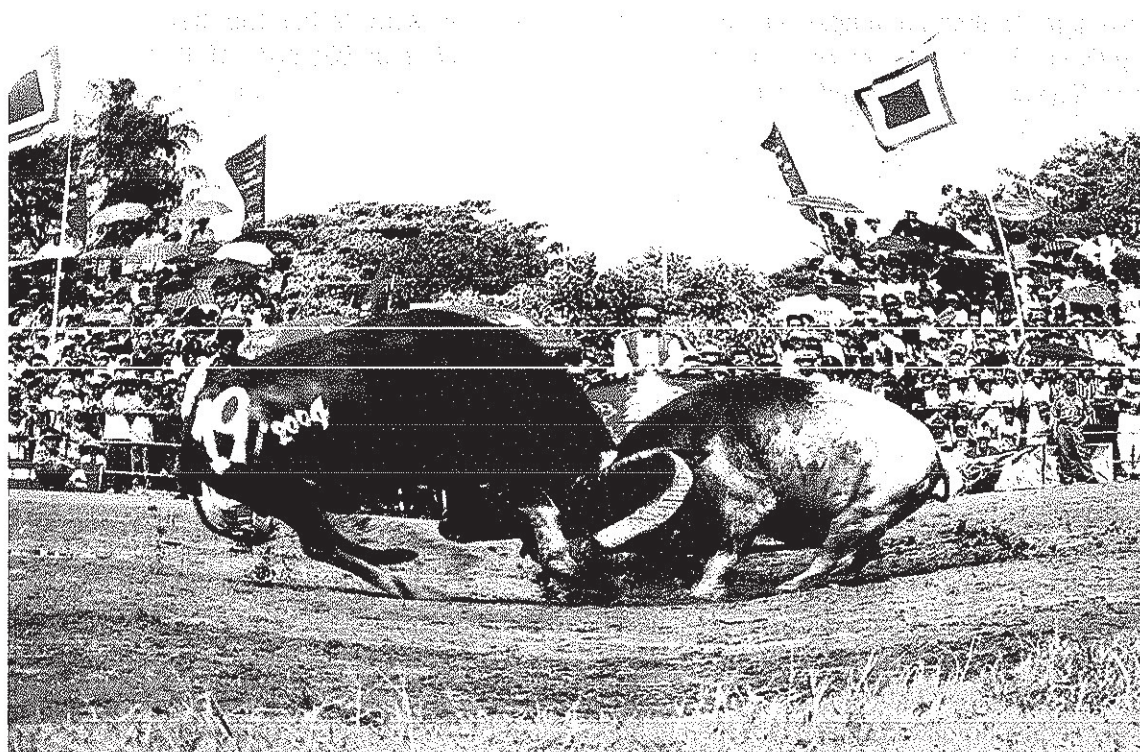
Sáng ngày 9 tháng 8, các xã rước trâu xuống xới chọi. Mọi công việc chuẩn bị cho đám rước đã được hoàn tất từ hôm trước. Khoảng 1 giờ sáng, chủ tế cùng các chức sắc bỏ lão các đình làm lễ đưa trâu xuống đình Công dự hội. Sáu, bảy giờ sáng, các đám rước đã chỉnh tề. Dẫn đầu từng đám rước là cờ ngũ phương, long đình, long kiệu, bát bảo, chiêng, theo sau là các vị bỏ lão và thứ tự trâu chọi của từng xã theo kết quả hôm đấu loại. Trên tay người dắt trâu luôn có một nắm hương đang cháy. Đi hai bên là các chàng trai trong trang phục hội, múa cờ (hoặc cầm cờ đuôi nheo).

Những chân khiêng long đình, long kiệu đều chít khăn đỏ, mặc áo nậu ngắn tay, màu đỏ viền vàng, thắt lưng và quần xà cạp đỏ. Người đánh trống, dịch loa, đội khăn xếp, mặc áo lương đen, thắt lưng đỏ, quần trắng. Trâu chọi trên sừng được cuốn một dải vải màu đỏ. Đám rước còn có thể có các đội múa rồng, sư tử hay các nghệ nhân của gánh hát hóa trang thành

các nhân vật theo các tích xưa, tùy thuộc vào yêu cầu của các xã.

Xới chọi là nơi diễn ra trận đấu giữa các cặp trâu khi đấu loại cũng như đấu chính thức, trước kia, khi thì ở Vụng Chè, năm lại ở gò Ngõ Công, gò Bồng Bồng. Cuối thế kỷ XIX, chánh tổng bát phẩm Hoàng Gia Dương cho dựng đình Công với xới chọi ở khu Đầm Giữa. Xới cách đình khoảng 80m, mỗi chiều dài khoảng 100m có hào nước bao quanh. Phía Tây và phía Đông có dựng hai dãy lán cho trâu chọi. Bên ngoài các ụ đất, hay các sào cao phục vụ dân dự hội.

Ngày 9 tháng 8, khi đám rước trâu của 3 xã đã đến, các thủ tục cúng lễ đã xong, khoảng 9, 10 giờ, tục chọi trâu tế thần ở Đồ Sơn được bắt đầu. Các kháp đấu - trận đấu cứ tuần tự diễn ra. Đầu tiên là 3 kháp giữa 3 trâu của xã Đồ Sơn với 3 trâu của Đồ Hải và Ngọc Xuyên. Sau đó 3 trâu thắng lại lên xới đấu trong hai kháp tiếp theo để xác định trâu nhất, nhì, ba. Nhưng nếu hai trâu không chịu lao vào nhau phân thắng bại thì kháp đấu này không diễn ra. Trường hợp trâu vừa thắng ở kháp đấu trước lại bị trâu thứ 3, "trâu đứng dưng" đánh gục trong kháp sau thì vị trí nhất nhì, ba được xác định sau hai kháp đấu. Trâu đứng dưng giành giải



Chọi trâu Đồ Sơn - Ảnh: Xuân Trung

nhất tổng được gọi là "trâu phá giải". Như vậy, trên xới chơi trâu ở Đồ Sơn, ngày 9 tháng 8 hàng năm, xưa diễn ra 5 kháp đấu.

Do đặc điểm của đôi sừng, sức khỏe, tính nết, thói quen, mỗi trâu có một cách đánh riêng. Loại trâu quen đánh "rập" thường lập tức lao vào, dùng toàn bộ phần gốc sừng đập vào đầu đối phương, sau đó chúng tìm cách lảng ra lấy đà và lại lao vào với sự hung dữ hơn trước. Loại trâu gan lỳ quen đánh gần, thường bình tĩnh tiến lại, mắt vẫn đỏ trừng trừng uy hiếp đối phương. Khi đánh gần, trâu thường dùng sức mạnh đập sừng vào đầu, vào mặt đối phương. Đó là "miếng phang". Lúc trâu cúi thấp, hai đầu sừng sắc nhọn hất bên nọ, hất bên kia, tìm cách cắm sâu vào mắt, vào hấu, vào màng tai địch thủ. Đó là "miếng cáng mắt", "cáng hấu", "cáng màng tai" hết sức nguy hiểm. Có những kháp đấu kéo dài mấy tiếng đồng hồ nhưng cũng có trận thắng, thua được quyết định trong khoảnh khắc. Khi một trong hai trâu trên xới bỏ chạy là lúc cần đến sự can thiệp của những người bắt trâu. Bình thường họ lập tức bắt được trâu chiến thắng ngay trên sân xới, nhưng nhiều khi hết sức vất vả rượt theo con trâu thắng, phải dụ chúng xuống nước, lặn sâu tìm mũi trâu và xỏ vào đó đoạn thừng để kết thúc kháp đấu.

Trước mỗi kháp đấu thường có múa cờ. Khi người dịch loa yêu cầu, các chàng trai xếp thành hai hàng đối diện nhau trong tiếng hò reo của đám đông, họ vung tay múa cờ, và sau đó quay lại múa về vị trí ban đầu.

Khoảng 4, 5 giờ chiều, hội chơi trâu kết thúc. Xã có trâu giành giải nhất tiến hành nghi thức rước trâu chiến thắng trở về, lá cờ cùng bát hương rước từ đền Nghè về cùng toàn bộ đồ nghi trượng của các xã được tập trung cho đám rước này. Và, không biết từ bao giờ, cư dân Đồ Sơn thường lấy những khẩu súng, máy ở các vị trí có khả năng đánh bắt cá tôm cao nhất làm phần thưởng cho giáp có trâu chiến thắng.

Sáng ngày 10 tháng 8, toàn bộ 14 trâu chơi được đem giết thịt làm lễ vật tế thần. Dân dâng một đĩa nhỏ đựng một ít lông và tiết trâu (đĩa mao huyết) gọi là lễ trình sinh. Sau đó chôn đi gọi là "ế mao huyết". Đúng 12 giờ trưa, lễ tế bắt đầu. Sau đó toàn bộ số thịt trâu được chia cho mọi nhà. Cư dân gọi là thịt "phân thần huệ".

Ngoài buổi trưa mồng 10 tháng 8, từ mồng

1 đến mồng 8 tháng 8 ở đình Công và từ mồng 10 tháng 8 đến 16 tháng 8, các đình ở làng xã trong tổng luôn diễn ra một ngày 2 buổi tế cổ mặn và một lần cúng chay vào ban đêm. Toàn bộ lễ vật sau khi cúng tế đều giành cho những người "ngồi đình" thừa hưởng. Ngồi đình, nhất là ngồi đình Công là vinh dự lớn đối với cư dân Đồ Sơn, một quyền lợi của các bậc chức sắc trong làng xã và hàng tổng. Họ cũng là những người giữ các chức vị chủ chốt trong lễ hội như chủ tế, hành văn, bạch văn. Các bậc chức sắc ở đây chỉ mất đi vinh dự và quyền lợi này khi gia đình có tang.

Để phục vụ việc tế lễ, rước sách, hàng năm, các trai đình Đồ Sơn phải thay nhau làm tế đám. Mỗi suất đình (trong đời) thường phải làm tế đám 2 lần: ở đình làng, xã khi 18, 23 tuổi và ở đình Công trên 60 tuổi. Số người tế đám phụ thuộc vào số người ngồi đình. Đình xã Đồ Hải thường có 30 tế đám; mỗi đình xã Đồ Sơn có 12 người, đình xã Ngọc Hải có 10 người. Ở đình Công hàng năm, chức dịch gọi 10 người tế đám theo tỷ lệ "hai 10", "một 5" (Đồ Sơn, Đồ Hải mỗi xã 4 người, còn Ngọc Xuyên 2 người). Đến phiên làm tế đám, các trai đình phải chuẩn bị gà, lợn, rượu cùng các đặc sản trên rừng, dưới biển, thay nhau sửa cỗ mặn cho buổi tế trưa và cỗ chay cho lần cúng tối. Nếu bản thân không đủ khả năng thì cả họ phải tập trung lo hộ, chỉ khi có đại tang thì người đến phiên mới được bỏ qua.

Sau nửa tháng, khoảng 3, 4 giờ chiều ngày 16 tháng 8 hàng năm, cư dân Đồ Sơn tiến hành lễ "tống thần", kết thúc lễ hội. Xưa nghi thức này được tiến hành trên bãi biển, nơi bến Sầm. Sau đó địa điểm được chuyển về các ao, giếng đình. Hương sự các đình trong trang phục tế, hai tay bưng đĩa mao huyết, hô to 3 tiếng, vái 3 vái và hất đĩa mao huyết xuống nước. Toàn bộ số người ngồi trong đình, tế đám với đồ nghi trượng trên tay cùng vái theo. Khi các đình tiến hành lễ tống thần, trong khoảng 60 phút, cư dân không được đi lại ngoài đường, làm cản trở thành hoàng trở về đền Nghè.

Bên cạnh các nghi thức cúng tế, trong lễ hội chơi trâu Đồ Sơn còn có hàng hoạt trò diễn/chơi dân gian như hát đúm, đánh cờ người, tổ tôm điếm, đấu vật. Ngày 16 tháng 8, cư dân làm lễ tống thần nhưng thực chất hội hè đình đám ở đây vẫn tiếp tục. Các giáp tiếp tục giết lợn, đồ

xôi, mổ gà làm cỗ cúng tế tại các miếu thờ các vị tiên hiền, thánh thần, cúng tổ tiên ở các nhà thờ họ. Khi những ngày cuối cùng của tháng 8 qua đi, lễ hội cổ truyền của cư dân Đồ Sơn mới thực sự chấm dứt.

Nghi lễ hiến sinh trước kia khá phổ biến trên thế giới, cũng như ở Đông Nam Á và Việt Nam. Đầu tiên, lễ vật chính là con người, sau đó các lễ vật được sử dụng làm lễ vật hiến tế. Cách đây không lâu, hiến sinh trâu còn là nghi lễ phổ biến ở Đông Nam Á. Lễ hội chọi trâu ở Đồ Sơn, trước kia trâu được người ta chở ra Hòn Độc để hiến tế cho thần linh. Sau đó dân tám vạn chài khiêng đầu con trâu vừa giành được vinh quang thắng trận ném xuống biển làm vật hiến tế thủy thần. Hiện nay, một phần cư dân còn ghi nhận truyền thuyết về thủy quái, hàng năm phải cúng cho nó một thiện nam và họ còn ghi nhớ lễ tống thần với nghi thức ném đĩa mao huyết xuống nước ngoài biển, sau đó ném vào trong ao, giếng đình. Những điều đó cho thấy tục chọi trâu tế thần ở đây là biểu hiện của tục hiến sinh thời cổ còn lưu lại.

Lịch sử ghi nhận, tục chọi trâu có ở nhiều dân tộc, đặc biệt là ở vùng Đông Nam Á như ở người Toradja trên đảo Sulawesi của Inđônêxia và ở Thái Lan. Đối với cư dân Việt ở vùng đồng bằng Bắc Bộ trước kia thì tục này không xa lạ. Năm 1048, vua Lý đã xuống chiếu định phép chọi trâu vào mùa xuân. Vậy phải chăng, tục chọi trâu ở Đồ Sơn là một tập tục lâu đời của người Việt cổ còn giữ được, nó được truyền đến đây vào khoảng giữa thế kỷ XI khi có những đợt di dân đầu tiên đến đất này và chính nền kinh tế biển cùng thu nhập từ săn bắt và hái lượm dưới tán rừng đã tạo nên sức sống ở đây cho nó.

Ở Đồ Sơn, tháng 5 và tháng 8 là hai tháng mở đầu vụ tép sấm và vụ đánh bắt cá bắc, 2 mùa vụ giữ vai trò quan trọng hàng đầu trong đời sống kinh tế của ngư dân trước kia và hiện

nay. Ngày 15 tháng 5 và 9 tháng 8 đúng vào ngày nước cường, thời điểm buổi tế trưa vào 10 tháng 8 cũng vào lúc nước triều dâng cao, đó là những lúc sóng to, gió cả, có thể gây nguy hiểm cho ngư dân khi ra khơi, vào lộng. Vùng Đồ Sơn lại nằm trong khu vực có giống "tiềm ngư" cho nên có thể cư dân nơi đây tiến hành tục chọi trâu trong ngày lễ hội truyền thống là nhằm làm đẹp lòng thủy thần, cầu cho được mùa tôm cá, sóng yên biển lặng, ngư dân ra khơi vào lộng được bình yên. Đó là yếu tố văn hóa biển của cư dân ven biển đồng bằng Bắc Bộ, cũng như tục thờ cá voi của cư dân ven biển miền Trung và Nam Trung Bộ.

Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn còn có nhiều yếu tố văn hóa chịu sự tác động của Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo trên cái nền bền vững của các yếu tố tín ngưỡng nguyên thủy bản địa như: vạn vật hữu linh, cầu nước, phồn thực, thờ cúng tổ tiên, cần có sự nghiên cứu tìm hiểu sâu sắc hơn thì mới có những luận giải thỏa đáng hơn về phong tục rất độc đáo này ở một địa phương ven biển Hải Phòng.

N.P - P.V.L

Tài liệu tham khảo:

- 1 - *Việt sử lược*, Trần Quốc Vượng phiên dịch và chú giải, Nxb. Văn - Sử - Địa, H.1960, Tr. 89.
- 2 - *Đại Nam nhất thống chí*, phần Hải Dương tỉnh, Trần Lê Hữu dịch, Trường ĐHTH Hà Nội, Tr. 36, 37.
- 3 - Nguyễn Quang Ngọc, Năm nay hội chọi trâu sẽ được tổ chức lại ở Đồ Sơn, *Tạp chí Biển và Tuổi trẻ*, số tháng 7 năm 1990, Tr. 7.
- 4 - Đặng Trần Tích và Lê Đình Quý, *Xem con trâu*, Nxb. Đại học Giáo dục chuyên nghiệp, H.1989.
- 5 - *Địa chí thị xã Đồ Sơn*, Nxb. Hải Phòng.
- 6 - Trịnh Cao Tường, *Non nước Đồ Sơn*, Nxb. Văn học, 1978.
- 7 - Đình Kinh - Lưu Văn Khuê, *Đồ Sơn, thắng cảnh và du lịch*, Nxb. Hải Phòng, 1997.
- 8 - Ngô Đăng Lợi, Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn, nguồn gốc, ý nghĩa, *Tạp chí Văn nghệ dân gian*.

THE WATER BUFFALO FIGHTING FESTIVAL OF ĐỒ SƠN (NGUYỄN PHƯƠNG - PHẠM VĂN LỢI)

The author provides introduction of the site connected to water-buffalo fighting festival, know-hows in choosing, breeding the animal, rituals and beliefs along with the festival. Descriptions show that traditional buffalo fighting is not only of sportsmanship but also strongly connected to the ancient Viet's customs related to tidal waves, the moon and animal sacrifice.